

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2021/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Lê Bá D, sinh năm 1985.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993

Cùng ĐKKHTT: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**NHẬN THẤY**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Bá D và chị Nguyễn Thị T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - *Về hôn nhân:* Anh Lê Bá D và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.
  - *Về con chung:* Anh D, chị T chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết
  - *Về tài sản và công nợ:* Anh D, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
  - *Về án phí:* Anh D chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0361 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho anh D số tiền còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, Huyện Q;
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Lý**